

Số: *1092*/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *01* tháng *7* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ, về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định 71/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT-TT Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ, về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này và định kỳ báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo UDCNTT tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TTĐT, CNXD_(MNC).

43

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước
tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ, về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển Công nghệ thông tin - Truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 13/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020;

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ “Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị, về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”;

Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020;

Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/11/2015 của Chính phủ, về Chính phủ điện tử;

Chương trình số 35-Ctr/TU ngày 23/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử;



Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Văn bản số 2634/BTTTT-THH ngày 17/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.

II. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Môi trường pháp lý

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông đã ban hành nhiều văn bản quy định về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động cơ quan nhà nước, như: Quyết định số 597/QĐ-UBND, ngày 05/05/2011, về Kế hoạch triển khai phát triển thương mại điện tử năm 2011 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2513/UBND-CNXD, ngày 12/07/2011 về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin; Quyết định số 1302/QĐ-UBND, ngày 09/09/2011 về Kế hoạch triển khai Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông của tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 2000/QĐ-UBND, ngày 15/12/2011 về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước năm 2011; Công văn số 1053/UBND-CNXD, ngày 29/03/2012 về việc sử dụng phần mềm văn phòng điện tử; Quyết định số 682/QĐ-UBND, ngày 04/06/2012 về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2025”; Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND, ngày 17/08/2012 về Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Công văn số 4069/UBND-CNXD, ngày 27/09/2012 về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND, ngày 16/11/2012 về Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu Chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 182/QĐ-UBND, ngày 01/02/2013 về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2013; Quyết định số 335/QĐ-UBND, ngày 06/03/2013 về Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử năm 2013 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2056/UBND-HCTC, ngày 21/05/2013 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Quyết định số 1681/QĐ-UBND, ngày 25/10/2013 về Quy định hợp trục tuyến và quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống giao ban điện tử tỉnh Đắk Nông; Công văn số 75/UBND-CNXD, ngày 09/01/2014 về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 630/QĐ-UBND, ngày 28/04/2014 về Kế hoạch bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông năm 2014;

Quyết định số 1474/QĐ-UBND, ngày 03/10/2014 về Quy định đánh giá chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông; Chỉ thị số 16/2014/CT-UBND, ngày 7/10/2014 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 716/QĐ-UBND, ngày 14/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Đắk Nông; Quyết định 267/QĐ-UBND, ngày 26/2/2015 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Đắk Nông; Công văn số 3449/UBND-CNXD, ngày 16/07/2015 về việc triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 982/QĐ-UBND, ngày 06/07/2015 về việc phê duyệt Đề án triển khai các giải pháp chủ yếu để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế-xã hội năm 2015 của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Hạ tầng kỹ thuật

Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh được trang bị tương đối đồng bộ; song song với hệ thống gồm 09 máy chủ vật lý (trong đó, có 03 máy chủ ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để phục vụ các ứng dụng, như máy chủ Cổng/Trang thông tin điện tử, ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử, Cổng cơ sở dữ liệu chuyên ngành Thông tin và Truyền thông, ... của các cơ quan, đơn vị), còn được đầu tư 02 hệ thống SAN với dung lượng 08 TB, hệ thống thiết bị an ninh mạng, giám sát an ninh, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, nguồn điện dự phòng, chống sét,....hoạt động ổn định 24/7.

Đến nay, bình quân cấp tỉnh tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) có máy tính sử dụng khoảng 92%, cấp huyện bình quân khoảng 87% và cấp xã bình quân khoảng 56%.

Hệ thống mạng nội bộ (LAN) được triển khai tại tất cả các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; 100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện có mạng nội bộ kết nối với đường truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước và kết nối với Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để hình thành mạng điện rộng; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh đến xã đã kết nối Internet.

3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Hệ thống thư điện tử công vụ

100% các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị; UBND các xã, phường đã triển khai Hệ thống thư điện tử công vụ (<http://mail.daknong.gov.vn>) phục vụ cho công việc. Trong đó, 19/19 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh; 08/08 UBND huyện, thị xã; 71/71 xã, phường, thị trấn, được triển khai đồng bộ hệ thống thư điện tử. Hiện nay, hệ thống thư điện tử của tỉnh có hơn 6.000 hộp thư, đảm bảo 100% cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã có hộp thư điện tử để giao dịch hành chính trên môi trường mạng.

b) Hệ thống quản lý văn bản điều hành

Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trang bị hệ thống quản lý và điều hành văn bản để phục vụ công việc. Cụ thể: 17/21 Sở, Ban, ngành; 05/08

UBND các huyện, thị xã, triển khai ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử (eOffice, qOffice...).

Các UBND các xã, phường, thị trấn chỉ trang bị máy tính và thiết bị ngoại vi phục vụ công tác soạn thảo văn bản, thống kê số liệu và kết nối Internet, chưa triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung.

c) Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến đa phương tiện

Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến đa phương tiện tỉnh Đắk Nông do Văn phòng UBND tỉnh quản lý đi vào sử dụng với 08 điểm cầu (điểm cầu chính đặt tại Văn phòng UBND tỉnh, 07 điểm cầu còn lại đặt tại 07 UBND huyện) để phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến của UBND tỉnh, các Sở, ngành với các đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện.

d) Triển khai Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc

Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc - TABMIS do Bộ Tài chính xây dựng, triển khai, đang hoạt động ổn định tại Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh, đáp ứng nhu cầu chi tiêu của các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<http://www.daknong.gov.vn>) cùng với 100% các Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã cung cấp kịp thời các thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, đấu thầu và mua sắm, thông tin hoạt động của các cơ quan nhà nước để người dân và các doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan một cách nhanh chóng, dễ dàng;

- Cổng thông tin điện tử tỉnh cung cấp 1.490 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 2 phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Ngoài ra, còn triển khai thí điểm dịch vụ công trực tuyến mức 3 cho 04 đơn vị (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thị xã Gia Nghĩa);

- Có 08/08 UBND huyện, thị xã có triển khai Hệ thống một cửa điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Triển khai dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập Internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill & Melinda Gates - Hoa Kỳ tài trợ, Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp nhận và triển khai tại tỉnh Đắk Nông năm 2012;

- Cổng thông tin thư viện điện tử tỉnh phục vụ cho việc phát triển nông nghiệp, nông thôn (<http://thuvien.daknong.gov.vn>) được xây dựng và đưa vào sử dụng với hơn 4.000 bản sách và tài liệu số, bao gồm các loại bách khoa toàn thư, các loại từ điển chuyên ngành, tiểu sử doanh nhân, ...

5. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Toàn tỉnh có khoảng 5.000 cán bộ, công chức; trong đó, cấp tỉnh: 1.547 người; cấp huyện: 1.646 người; cấp xã: 1.707 người. Tổng số cán bộ, công chức

biết sử dụng máy tính: đạt tỷ lệ khoảng 85%; trong đó, cấp tỉnh khoảng 95%; cấp huyện: khoảng 90%; cấp xã: khoảng 70%. Tuy nhiên, chưa đạt tiêu chuẩn về kỹ năng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

Số cán bộ, công chức có trình độ cao đẳng, đại học CNTT: khoảng 85 người. Nhưng số cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn CNTT được bố trí nhiệm vụ chuyên trách CNTT chỉ có 46 người.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CNTT tại các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã tuy có trình độ đại học, cao đẳng CNTT, nhưng còn yếu và hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ ở một số lĩnh vực, như quản trị mạng, bảo mật, an ninh mạng, ...

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin trên cơ sở kế thừa những kết quả đã đạt được, đảm bảo triển khai Chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

- Xây dựng Kiến trúc tổng thể chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông. Trên cơ sở đó xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy mô toàn tỉnh, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh. Đồng thời, tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia;

- Ứng dụng rộng rãi, hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động;

- Phát triển và hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cơ bản, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Đào tạo nguồn nhân lực CNTT để đảm bảo vận hành, sử dụng hiệu quả hệ thống Chính quyền điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và người dân và doanh nghiệp;

- Thực hiện thành công các mục tiêu hàng năm nêu trong Nghị quyết số 36a/NQ-CP, ngày 14/1/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cung cấp đầy đủ, cập nhật thường xuyên thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- 100% các Sở, ngành, UBND cấp huyện; 100% UBND cấp xã ứng dụng một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông;

- Phần đầu đến năm 2017, 70% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ít nhất mức độ 3, thí điểm một số dịch vụ công mức độ 4; Đến năm 2020, 100% cung cấp dịch vụ công được trực tuyến mức độ 3, 30% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ít nhất mức độ 4;

- 90% hồ sơ khai thuế của tổ chức, doanh nghiệp được nộp qua mạng;

- 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng;

- 50% số hộ, cá nhân kinh doanh kê khai nghĩa vụ thuế phát sinh qua mạng từ việc cho thuê tài sản và lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô, xe máy;

- 85% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin để giảm số giờ thực hiện thủ tục Bảo hiểm xã hội;

- Tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trên phạm vi toàn tỉnh thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng;

- Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 15%;

- Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%;

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản không mật trình UBND tỉnh dưới dạng văn bản điện tử (bao gồm cả văn bản trình song song cùng văn bản giấy);

- Trên 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng văn bản điện tử;

c) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cấp, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử đồng bộ, kết nối, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:

+ Xây dựng Trụ sở và nâng cấp trang thiết bị Trung tâm dữ liệu của tỉnh (Data Center) đạt chuẩn quốc tế Tier 3;

+ Nâng cấp mạng nội bộ (LAN) tại các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã. Đồng thời, kết nối 100% các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường thị trấn trong tỉnh vào mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên đường truyền số liệu chuyên dùng Đảng và Nhà nước và kết nối với Trung ương được thông suốt, an toàn, an ninh thông tin;

+ Trang bị máy tính 100% cán bộ, công chức, viên chức cần thiết tại các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đủ phương tiện làm việc.

- Xây dựng Kiến trúc tổng thể chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh, kết nối liên thông, chia sẻ thông tin.

d) Đào tạo nhân lực CNTT

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện; 85% cấp xã biết và sử dụng thành thạo máy tính và Internet;

- Đến năm 2020, 100% các cơ quan cấp tỉnh, huyện đạt chỉ tiêu có ít nhất 01 cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin (CIO) và bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin gồm 1 - 3 cán bộ có trình độ đại học công nghệ thông tin; 100% các đơn vị hành chính cấp xã có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có trình độ cao đẳng trở lên;

- Đảm bảo 100% cán bộ quản trị hệ thống trong hệ thống, đội ngũ cán bộ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Đảm bảo an toàn thông tin

- Đến năm 2020, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và 100% hệ thống mạng LAN của các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã được trang bị và nâng cấp hệ thống an toàn, bảo mật thông tin đảm bảo cho việc kết nối mạng WAN của tỉnh hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin;

- 100% cơ quan khối Đảng, cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp các cấp; các tổ chức và đoàn thể của Tỉnh được triển khai và sử dụng chữ ký số trong giao dịch hành chính trên môi trường mạng;

- Hình thành đội ngũ ứng cứu sự cố về máy tính, an toàn mạng và hạ tầng thông tin với thành viên là các cán bộ tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT

- Xây dựng Trụ sở và nâng cấp thiết bị Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo tiêu chuẩn quốc tế Tier 3 đảm bảo triển khai Chính quyền điện tử an toàn, an ninh thông tin;

- Hoàn thiện việc trang bị thiết bị mạng LAN tại các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; Mở rộng đầu tư lắp đặt mạng LAN tại UBND các xã, phường, thị trấn để thuận lợi trao đổi, chia sẻ thông tin, sử dụng các ứng dụng dùng chung; Từ đó, kết nối vào mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên đường truyền số liệu chuyên dùng Đảng và Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, mở rộng kết nối với cấp xã bằng đường cáp quang và kết nối với Trung ương được thông suốt, an toàn thông tin;

- Rà soát, bổ sung trang bị máy tính cho 100% cán bộ, công chức, viên chức cần thiết tại các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đủ phương tiện làm việc;

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện từ UBND các huyện, thị xã với UBND các xã, phường kịp thời, nhanh chóng phục vụ các hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành các cấp, giảm chi phí;

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng hệ thống an toàn, bảo mật thông tin tại Trung tâm THDL của tỉnh và hệ thống mạng LAN của các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã đảm bảo cho việc kết nối mạng WAN của tỉnh hoạt động ổn định, an toàn, an ninh thông tin;

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Phát triển và hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Mở rộng, bổ sung Hệ thống thư điện tử của tỉnh đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm tiện dụng và an toàn an ninh thông tin trong quá trình trao đổi thông tin phục vụ công vụ. Dữ liệu người dùng của Hệ thống thư điện tử tỉnh được sử dụng xác thực đăng nhập một lần, cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng lõi dùng chung khác trong hệ thống;

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống một cửa điện tử đến 100% cơ quan hành chính nhà nước tỉnh (21 Sở, Ban, ngành và UBND 8 huyện, thị xã và UBND 71 xã, phường, thị trấn). Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống một cửa điện tử liên thông, thông suốt theo chiều ngang (giữa các Sở, Ban, ngành và UBND huyện, thị xã) và theo chiều dọc (giữa UBND tỉnh với các Sở, Ban, ngành, giữa UBND huyện, thị xã với UBND xã, phường, thị trấn);

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đảm bảo 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng và liên thông.

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh

- Xây dựng Kiến trúc tổng thể chính quyền điện tử Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông. Từ đó, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh để kết nối liên thông, chia sẻ thông tin tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh:

+ Xây dựng, hoàn thiện nền tảng triển khai CQĐT tỉnh Đắk Nông (LGS), (bao gồm các thành phần. Trục kết nối, liên thông cấp tỉnh; Hệ thống quản lý quy trình nghiệp vụ; Trục xác thực hệ thống tài khoản trong tỉnh, sẵn sàng tích hợp với quốc gia; Hệ thống dịch vụ dữ liệu, sẵn sàng kết nối, chia sẻ đến các CSDL dùng chung hoặc có nhu cầu chia sẻ, tích hợp; Hệ thống quá trị giao diện lập trình ứng dụng (API), hỗ trợ tìm kiếm API; Hệ thống quản trị ứng dụng; Hệ thống giám sát quy trình xử lý nghiệp vụ; Hệ thống vận hành các quy định dùng chung trong một cơ quan hoặc trên địa bàn tỉnh; Hệ thống bảng điều khiển ứng dụng, hiển thị tổng hợp báo cáo, dữ liệu,...);

+ Xây dựng, hoàn thiện các ứng dụng dùng chung đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông: Hệ thống hành chính công; Cổng dịch vụ công cấp tỉnh cung cấp 100% dịch vụ hành chính công cấp tỉnh; Tích hợp thanh toán điện tử ứng dụng trong các giao dịch hành chính;...).

- Xây dựng hoặc tiếp nhận, cập nhật, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương triển khai như: CSDL ngành giáo dục, ngành y tế, khám chữa bệnh, quản lý bệnh án điện tử; về đất đai, tài nguyên môi trường và khoáng sản, về quản lý đơn thư, khiếu nại, về quy hoạch - đô thị, về đăng ký quản lý và hộ tịch...*(Theo danh mục các hệ thống thông tin do các Bộ, ngành Triển khai từ Trung ương đến địa phương theo Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT)*;

- Triển khai chứng thực điện tử và chữ ký số trong các cơ quan quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, tích hợp lên hệ thống thư công vụ điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành. Từng bước kết nối, liên thông các hệ thống thông tin tới Trung ương.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Nâng cấp, hoàn thiện chức năng, nâng cao chất lượng thông tin Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã;

- Cung cấp và tích hợp lên dịch vụ công trực tuyến của tỉnh các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cần thiết tới người dân và doanh nghiệp đảm bảo quy định tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 *(Chi tiết theo Phụ lục I kèm theo)*;

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp;

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các đề án, dự án liên quan đến thương mại điện tử của Trung ương và của tỉnh;

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng CNTT khác.

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin - truyền thông

- Bố trí, sắp xếp, tuyển dụng đủ cán bộ chuyên trách về CNTT cho các trong các cơ quan nhà nước theo quy định;

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 về Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 05/05/2015 về Quy định Chuẩn kỹ năng nhân lực công nghệ thông tin chuyên nghiệp và dựa trên nhu cầu thực tế nhằm vận hành, khai thác, sử dụng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông. Từ đó, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho từng đối tượng gồm

cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách CNTT, cán bộ an toàn an ninh thông tin, CBCCVC, người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

a) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ quan nhà nước

- Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin (CIO), bao gồm các kiến thức về an toàn thông tin;

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, các kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về an toàn thông tin, cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin;

- Đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ vận hành, quản lý và phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh;

- Đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC kiến thức áp dụng CNTT vào thực hiện các quy trình, nghiệp vụ trong công tác chuyên môn, trao đổi, xử lý thông tin qua mạng máy tính. Tập huấn nghiệp vụ sử dụng các phần mềm tác nghiệp như: Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, chữ ký số...các phần mềm tác nghiệp chuyên ngành; Tập huấn sử dụng một số phần mềm mã nguồn mở nằm trong danh mục các phần mềm mã nguồn mở đáp ứng yêu cầu sử dụng trong cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

b) Phát triển nguồn nhân lực CNTT trong ngành giáo dục

- **Bố trí, kiện toàn, nâng cao trình độ, kỹ năng đội ngũ giảng viên, giáo viên dạy tin học:**

+ Bố trí đủ số lượng 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đại học CNTT trở lên dạy học sinh Trung học phổ thông, Trung học cơ sở và Trung cấp chuyên nghiệp. Đối với Trường Cao đẳng cộng đồng giảng viên dạy tin học có trình độ từ thạc sỹ công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông trở lên để giảng dạy các môn tương ứng.

+ Khuyến khích các Trường Tiểu học trong tỉnh có giáo viên có trình độ chuyên môn cao đẳng CNTT trở lên dạy tin học;

+ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên dạy tin học đáp ứng yêu cầu giảng dạy và ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- **Đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng CNTT trong trường phổ thông, trường tiểu học:**

+ Xây dựng nội dung, cập nhật thường xuyên chương trình dạy và học tin học trong trường phổ thông, tiểu học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo liên thông giữa các cấp học, tăng tính thiết thực của chương trình và tăng tỷ lệ thực hành ở các môn học CNTT;

+ Đến năm 2020, 100% học sinh Trung học phổ thông, Trung học cơ sở học tin học chính khóa, đảm bảo chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành như quản lý giáo viên, học sinh, quản lý tài chính, kế toán,...;

+ Tăng cường trao đổi văn bản điện tử trong ngành giáo dục theo quy định của UBND tỉnh và Chính phủ. Phần đầu đến năm 2020, 100% các phòng giáo dục, trường trung học phổ thông có trang thông tin điện tử (Website) để chia sẻ thông tin, tương tác giữa nhà trường với học sinh, phụ huynh.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và mạng máy tính, chương trình, giáo trình, tài liệu, phục vụ đào tạo, giảng dạy CNTT.

c) Đào tạo, bồi dưỡng CNTT cho các doanh nghiệp

- Tập huấn nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong đời sống kinh tế - xã hội; nâng cao năng lực sử dụng các ứng dụng CNTT, thương mại điện tử cho lãnh đạo, nhân viên các doanh nghiệp;

- Phát triển đội ngũ cán bộ phụ trách về CNTT cho các doanh nghiệp và đào tạo công nhân kỹ thuật CNTT;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ phụ trách về CNTT và cán bộ lãnh đạo thông tin, có trình độ chuyên sâu, chuyên nghiệp nhằm đáp ứng tốt quá trình triển khai ứng dụng CNTT.

d) Đào tạo phổ cập Tin học cơ bản cho người dân

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập tin học cơ bản cho người dân (chọn hạt nhân), đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa:

- Hướng dẫn sử dụng máy tính cơ bản;

- Đào tạo cơ bản về tin học học văn phòng;

- Tra cứu thông tin trên Internet, khai thác dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng CNTT đã được triển khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

5. Đảm bảo an toàn thông tin

- Nâng cấp hệ thống an toàn thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Đồng thời, đầu tư trang thiết bị tăng cường bảo đảm an toàn thông tin tại các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã của tỉnh;

- Triển khai và đưa vào sử dụng ứng dụng chữ ký số cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã nhằm bảo vệ thông tin bí mật nhà nước;

- Thành lập bộ phận ứng cứu khẩn cấp máy tính từ cơ quan chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính VNCERT đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin, bảo đảm năng lực phòng, chống và ứng cứu kịp thời các sự cố, các cuộc tấn công vào hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác an toàn thông tin của các cấp sở, các ngành trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hàng năm;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động thuộc lĩnh vực CNTT, điện tử có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng thông tin và các hệ thống thông tin quan trọng khác do doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành.

6. Xây dựng cơ chế, chính sách

- Tham mưu giúp HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về đẩy mạnh ứng dụng phát triển CNTT, truyền thông tỉnh Đắk Nông;

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung đảm bảo ứng dụng và phát triển CNTT trong chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cũng như các ngành, địa phương giai đoạn 2016 – 2020;

- Quy định về chế độ, trách nhiệm người lãnh đạo về ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị;

- Quy chế về quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách CNTT;

- Quy định về cập nhật, quản lý sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh;

- Hướng dẫn triển khai thực hiện Kiến trúc tổng thể chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông;

- Hoàn thiện các văn bản quy định về tài chính phù hợp đặc thù quản lý ứng dụng CNTT;

- Chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng CNTT vào hoạt động quản trị và sản xuất, kinh doanh; ưu đãi, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển CNTT...;

- Chính sách khuyến khích và hỗ trợ người dân các vùng sâu, vùng xa, biên đảo, biên giới biết và sử dụng CNTT, từng bước đưa CNTT thâm nhập vào đời sống của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị;

- Cơ chế, chính sách cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, khai thác và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, sử dụng các phần mềm CSDL dùng chung...

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính

- Tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ, ngành của Trung ương hỗ trợ theo chương trình mục tiêu quốc gia để trung tập các nguồn vốn cho việc triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch;

- Hàng năm, UBND tỉnh xem xét, cân đối các nguồn vốn: đầu tư phát triển, nguồn chi sự nghiệp (vốn ODA; kinh phí khoa học công nghệ; Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; đầu tư theo hình thức công tư) để thực hiện các chương trình, dự án của Kế hoạch;

- Thực hiện lồng ghép các nội dung về ứng dụng, phát triển CNTT trong các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực để nâng cao hiệu quả đầu tư;

- Tăng cường thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng CNTT theo nội dung của Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn có liên quan.

2. Giải pháp tổ chức, điều hành

- Cùng cố thành viên Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh, người đứng đầu chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh tham gia thành viên Ban Chỉ đạo để hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin trong hệ thống các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời. Xem xét đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin vào đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức.

3. Giải pháp môi trường pháp lý

Rà soát, bổ sung và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

4. Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức khác nhau như: Cổng/trang thông tin điện tử, báo, đài phát thanh - truyền hình trong tỉnh,...tổ chức các buổi phỏng vấn;

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề về Chính quyền điện tử, thương mại điện tử, vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính;

- Tổ chức cuộc thi Tin học, ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

b) Đào tạo nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức; tăng cường đào tạo và truyền thông về sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp;

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, giám đốc công CNTT ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về CNTT và việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin; tăng cường năng lực cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin.

5. Bảo đảm hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin

- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện thị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan mình;

phân công một đồng chí cấp phó trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế của tỉnh, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi triển khai;

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước có tác dụng thực sự thúc đẩy cải cách hành chính;

- Triển khai các nội dung khuyến khích, hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

6. Bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ

- Xây dựng và hướng dẫn triển khai Kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử;

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Xác định mô hình ứng dụng công nghệ thông tin điển hình các cấp, phổ biến, hỗ trợ triển khai nhân rộng.

7. Học tập kinh nghiệm

Học tập, nghiên cứu, tìm hiểu thực tế mô hình phát triển Chính quyền điện tử thành công tại một số tỉnh, thành phố trên cả nước. Từng bước, nghiên cứu áp dụng những kinh nghiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội thực tế của tỉnh.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2016

- Rà soát, xây dựng Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2030”;

- Xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT tỉnh Đắk Nông và chương trình đào tạo khung giai đoạn 2016 – 2020;

- Khảo sát lại toàn bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của tỉnh, xác định các quy trình nghiệp vụ. Từ đó, xây dựng Kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông;

- Triển khai nền tảng lõi mǎng nguồn mở (eGov Platform) để làm nền tảng cho việc xây dựng các CSDL dùng chung, cung cấp các ứng dụng dịch vụ công;

- Triển khai chứng thực điện tử và chữ ký số trong các cơ quan nhà nước cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh;

- Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ phục vụ người dân và doanh nghiệp theo quy định;

- Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức 3 cho các Sở, Ban, ngành trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, bảo hiểm, y tế, giáo dục;

- Nâng cấp và triển khai liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn;

- Đào tạo, bồi dưỡng hệ điều hành mã nguồn mở, triển khai, quản trị các ứng dụng lõi mã nguồn mở;

- Đào tạo, bồi dưỡng cho lãnh đạo các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã kiến thức lãnh đạo, quản lý CNTT trong cơ quan nhà nước;

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ văn thư các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện, thị xã về sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong nghiệp vụ văn thư;

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

2. Năm 2017

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo chuẩn Tier 3 đáp ứng hạ tầng triển khai Chính quyền điện tử;

- Cải tạo lại toàn bộ mạng LAN tại toàn bộ các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã - Giai đoạn 1;

- Nâng cấp và hoàn thiện Hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục phát triển hầu hết các dịch vụ công trực tuyến mức 3 cho UBND cấp huyện và triển khai thí điểm việc cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cần thiết;

- Triển khai thí điểm chứng thực điện tử và chữ ký số trong các cơ quan nhà nước tỉnh đến cấp xã;

- Tiếp nhận, cập nhật, tích hợp một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương triển khai - Bước 1;

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức ngắn hạn cho cán bộ chuyên trách CNTT các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã về chuẩn kỹ năng An toàn thông tin (Information security skill standard);

- Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn kỹ năng nâng cao cho cán bộ, chuyên viên Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Năm 2018

- Cải tạo lại toàn bộ mạng LAN tại toàn bộ các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã - Giai đoạn 2;

- Tiếp nhận, cập nhật, tích hợp một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương triển khai - Bước 2;
- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và thông tin khoa học;
- Hỗ trợ các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trọng điểm về CNTT tại tỉnh;
- Xây dựng hệ thống thông tin, CSDL GIS về đất đai, tài nguyên môi trường và khoáng sản do Sở Tài nguyên - Môi trường chủ trì;
- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã về chuẩn kỹ năng Quản lý hệ thống công nghệ thông tin (System management skill standard);
- Phổ cập tin học cơ bản, hướng dẫn khai thác dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng CNTT cho người dân (chọn hạt nhân) 4 lớp.

4. Năm 2019

- Hoàn thành việc tiếp nhận, cập nhật, tích hợp một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương triển khai;
- Lắp đặt mạng nội bộ (LAN) UBND các xã, phường, thị trấn, kết nối với mạng diện rộng của tỉnh. Cung cấp thiết bị CNTT-TT cho người dùng cuối cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã;
- Xây dựng và hoàn thiện các chính sách ưu đãi đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT – TT;
- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã về chuẩn kỹ năng Thiết kế và phát triển phần mềm (Software design and development skill standard);
- Phổ cập tin học cơ bản, hướng dẫn khai thác dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng CNTT cho người dân (chọn hạt nhân) 5 lớp.

5. Năm 2020

- Xây dựng hệ thống tích hợp các hệ thống thông tin quản lý liên ngành, xây dựng hệ thống một cửa cấp tỉnh;
- Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách CNTT, cán bộ công chức viên chức tại các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã kiến thức, quản lý và sử dụng Chính quyền điện tử của tỉnh;
- Phổ cập tin học cơ bản, hướng dẫn khai thác dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng CNTT cho người dân (chọn hạt nhân) 5 lớp;
- Tổng kết, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngoài ngân sách Trung ương hỗ trợ cho ứng dụng CNTT hàng năm, địa phương cân đối bổ sung nguồn kinh phí còn lại.

2. Về ngân sách địa phương: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối, phân bổ dự toán về chi ứng dụng CNTT theo kế hoạch trong dự toán hàng năm của tỉnh và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Khuyến khích, tăng cường các cơ quan, đơn vị thuê dịch vụ công nghệ thông tin từ các doanh nghiệp theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Các cơ quan, đơn vị tự đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên để duy trì, vận hành các hệ thống thông tin và phần mềm đã xây dựng.

VIII. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

IX. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA KẾ HOẠCH

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng được yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, tiết kiệm chi phí hành chính của các cấp chính quyền, từng bước hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh;

- Xây dựng thành công Chính quyền điện tử, bảo đảm công khai minh bạch, rút ngắn khoảng cách, thời gian, phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của người dân và doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Qua đó, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn 2016 -2020, cụ thể như sau:

1. Về môi trường pháp lý: Xây dựng và hoàn thiện các môi trường pháp lý về công nghệ thông tin.

2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

- Phấn đấu 100% các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp các cấp được hoàn thiện/nâng cấp mạng LAN, kết nối với mạng WAN, Internet; 100% CBCCVC có máy tính cấu hình cao để sử dụng trong công việc.

- Phấn đấu 100% mạng LAN của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được nâng cấp, trang bị thiết bị đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3. Về ứng dụng công nghệ thông tin

- Công thông tin điện tử Tỉnh được nâng cấp đảm bảo nhu cầu của CBCCVC thuộc các cơ quan, nhu cầu của doanh nghiệp, người dân. Cung cấp 80% dịch vụ công cơ bản mức độ 3 và 40% dịch vụ công mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp; 80% thủ tục hành chính công được đưa vào giải quyết tại các Trung tâm hành chính công;

- Phấn đấu 90% CBCCVC thuộc các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp các cấp sử dụng thành thạo phần mềm hành chính cấp tỉnh/huyện/xã, phần mềm quản lý văn bản và điều hành;

- Phấn đấu 90% các cơ quan nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp các cấp thực hiện trao đổi văn bản điện tử sử dụng chữ ký số giữa trong toàn tỉnh;

- Xây dựng, nâng cấp phần mềm, ứng dụng, HTTT và CSDL của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; Ứng dụng CNTT mạnh mẽ trong các ngành giao thông, du lịch, nông – lâm – ngư nghiệp, giáo dục, y tế, tài chính, doanh nghiệp, thương mại, đất đai...

4. Về nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Đảm bảo 100% cơ quan nhà nước có tối thiểu 01 cán bộ quản lý, 01 cán bộ chuyên trách về CNTT;

- 60% người dân/doanh nghiệp biết khai thác, sử dụng kết quả của Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin tỉnh

- Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã xây dựng kế hoạch và triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý điều hành từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức;

- Tổ chức họp định kỳ 06 tháng để nghe báo cáo, kịp thời chỉ đạo thực hiện các nội dung, dự án của Kế hoạch .

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung, triển khai các dự án của Kế hoạch này theo mục tiêu đã đề ra. Tổ chức cung cấp thông tin, dự báo, theo dõi cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện nội dung Kế hoạch; tổng hợp báo cáo và đề xuất các cơ chế chính sách cần thiết để thúc đẩy thực hiện Kế hoạch cho Ủy ban nhân dân tỉnh; tập trung các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, duy trì và cập nhật, hướng dẫn triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông đồng bộ theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông; Triển khai các chương trình, dự án CNTT và xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập kế hoạch đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm;

- Triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tổ

chức đào tạo kiến thức về CNTT theo Kế hoạch được duyệt;

- Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã xây dựng báo cáo hàng năm và báo cáo thường xuyên tình hình thực hiện kế hoạch này; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước của tỉnh;

- Triển khai đánh giá sự hài lòng người dân và doanh nghiệp đối với dịch vụ Chính quyền điện tử;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối, tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của tỉnh cho các dự án phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng các giải pháp triển khai chính sách huy động nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho ứng dụng và phát triển CNTT.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan bố trí kinh phí thường xuyên đảm bảo duy trì các hệ thống CNTT, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT thực hiện trong Kế hoạch này. Hướng dẫn, bố trí kinh phí theo hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn có liên quan;

- Giám sát kinh phí chi cho ứng dụng công nghệ thông tin tại các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, Ban, ngành liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính gắn với ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính nhà nước;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực CNTT trong tỉnh.

6. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các quy định nhằm giảm văn bản giấy, tăng cường chia sẻ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan trong việc xây dựng các quy định trong ứng dụng, phát triển CNTT của tỉnh;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị.

7. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lập Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về thương mại điện tử theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực CNTT trong ngành giáo dục tỉnh.

9. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

- Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của ngành mình, địa phương mình, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra;

- Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị khác thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển CNTT được phân công theo nội dung Kế hoạch;

- Đảm bảo đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng tiến độ;

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết./

PHỤ LỤC I

DANH MỤC NHÓM CÁC DỊCH VỤ CÔNG ĐƯỢC ƯU TIÊN CUNG CẤP TRỰC TUYÊN MỨC ĐỘ 4 TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông)

I. CẤP TỈNH

STT	Nhóm thủ tục hành chính
1	Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
2	Cấp phép văn phòng đại diện
3	Đăng ký giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu
4	Đăng ký giấy phép kinh doanh buôn bán các sản phẩm rượu
5	Cấp phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá
6	Cấp chứng chỉ hành nghề cho kỹ sư, kiến trúc sư
7	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình
8	Định giá, môi giới bất động sản
9	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng
10	Cấp giấy phép xây dựng
11	Cấp phép quy hoạch xây dựng
12	Cấp phép bưu chính
13	Cấp chứng chỉ nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
14	Cấp chứng nhận hành nghề kinh doanh thuốc thú y
15	Cấp chứng nhận hoạt động tàu cá
16	Giấy phép khai thác thủy sản
17	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế rau quả, an toàn
18	Cấp phiếu lý lịch tư pháp
19	Đăng ký văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư
20	Đăng ký hành nghề luật sư
21	Khai sinh có yếu tố nước ngoài
22	Giám hộ có yếu tố nước ngoài
23	Cấp, đổi giấy phép lái xe
24	Cấp phù hiệu xe tuyến cố định và sổ nhật trình chạy xe
25	Cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải
26	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp
27	Cấp giấy chứng nhận đầu tư
28	Cấp phép lao động cho người nước ngoài
29	Cấp giấy chứng nhận hoạt động Tổ chức khoa học và công nghệ
30	Cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề y tế tư nhân
31	Cấp chứng chỉ hành nghề dược
32	Cấp giấy chứng nhận kinh doanh thuốc
33	Cấp hộ chiếu công vụ, ngoại giao
34	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
35	Chuyển đổi mục đích sử dụng đất
36	Tặng, thừa kế, thế chấp, giao, cho thuê quyền sử dụng đất
37	Cấp phép lĩnh vực tài nguyên nước
38	Cấp phép khoáng sản

39	Cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp
40	Cấp giấy phép thực hiện quảng cáo
II. CẤP HUYỆN	
STT	Nhóm thủ tục hành chính
1	Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh
2	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã
3	Đăng ký kinh doanh bia rượu thuốc lá
4	Cấp phép vệ sinh an toàn thực phẩm
5	Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ
6	Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất
7	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
8	Cấp giấy phép các hoạt động sử dụng vỉa hè, lề đường
III. CẤP PHƯỜNG/XÃ	
STT	Nhóm thủ tục hành chính
1	Khai sinh
2	Kết hôn
3	Đăng ký việc giám hộ
4	Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ
5	Đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN CNTT TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên dự án, nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Năm thực hiện	Nguồn kinh phí
A Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật					
1	Nâng cấp và mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp xã)	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các xã, phường, thị trấn	2016-2017	Ngân sách tỉnh
2	Cải tạo lại toàn bộ mạng LAN tại toàn bộ các sở ban ngành, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn, kết nối với mạng diện rộng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị	2016-2020	Ngân sách tỉnh
3	Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo chuẩn Tier 3 đáp ứng hạ tầng triển khai Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông		2016-2018	Ngân sách tỉnh
4	Cung cấp thiết bị CNTT-TT cho người dùng cuối (Cho cơ quan, cán bộ, công chức các cấp)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị	2016-2020	Ngân sách tỉnh
5	Xây dựng Trung tâm Chứng thực Công cộng và đầu tư trang thiết bị giao tiếp với người dân, cung cấp dịch vụ chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông		2016-2020	Ngân sách tỉnh
B Xây dựng, hoàn thiện bộ thống nền tảng ứng dụng Chính quyền điện tử cấp tỉnh					
1	Xây dựng Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin tỉnh: - Đánh giá cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT-TT, xác định các quy trình nghiệp vụ của tỉnh Đắk Nông - Xây dựng Kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị	2016 - 2017	Ngân sách tỉnh
2	Triển khai eGov Platform trên nền mã nguồn mở để làm nền tảng cho việc cung cấp các ứng dụng dịch vụ công (Triển khai eGov Platform để làm nền tảng cho việc cung cấp các ứng dụng dịch vụ công)	Sở Thông tin và Truyền thông		2016	Ngân sách tỉnh
C Xây dựng, hoàn thiện các ứng dụng dùng chung đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông					

1	Phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2018	Ngân sách tỉnh
2	Xây dựng hoặc tiếp nhận, cập nhật, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia do các Bộ, ngành Trung ương triển khai phục vụ cho việc triển khai Chính quyền điện tử	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2020	KP sự nghiệp của các sở, ngành
3	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị	2016-2017	Ngân sách tỉnh
4	Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan	2016- 2018	Ngân sách tỉnh
5	Mở rộng, hoàn thiện phần mềm QLVB và điều hành tác nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị	2016 - 2017	Ngân sách tỉnh
6	Xây dựng hệ thống chữ ký số và các dịch vụ liên quan cho các ứng dụng chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị	2016	Ngân sách tỉnh
7	Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và thông tin khoa học.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan	2016-2020	Sự nghiệp KH-CN
8	Công dịch vụ công cấp tỉnh cung cấp 100% dịch vụ hành chính công cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị	2018-2020	Ngân sách tỉnh
9	Xây dựng CSDL ngành giáo dục và đào tạo toàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	2019 - 2020	Ngân sách tỉnh
10	Xây dựng CSDL ngành Y tế toàn tỉnh	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2019 - 2020	Ngân sách tỉnh
11	Xây dựng CSDL lao động - việc làm toàn tỉnh	Sở Lao động - TB - XH	Sở Thông tin và Truyền thông	2019 - 2020	Ngân sách tỉnh
12	Hoàn thiện CSDL bản đồ nền chuyên ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị	2020	Ngân sách tỉnh
D Tuyên truyền, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT					
1	Xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT tỉnh Đắk Nông và chương trình đào tạo khung giai đoạn 2016-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2016-2018	Ngân sách tỉnh

2	Triển khai chương trình đào tạo toàn đề án (bao gồm các đối tượng Cán bộ nhà nước, doanh nghiệp và người dân)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2016-2020	Ngân sách tỉnh
3	Kiến tạo toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, UBND các huyện, thị xã	Sở Nội vụ	2016	Ngân sách tỉnh
4	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực CNTT chuyên sâu cho cán bộ Lãnh đạo (CIO), cán bộ công chức chuyên trách CNTT trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Hàng năm	Ngân sách tỉnh
5	Truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng: - Truyền thông về Chính quyền điện tử thông qua các phương tiện thông tin đại chúng - Tuyên truyền, tập huấn kỹ năng sử dụng các ứng dụng CNTT của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan báo, đài	2016-2020	Ngân sách tỉnh
6	Hỗ trợ các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trọng điểm về CNTT tại Tỉnh Đắk Nông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2020	Ngân sách tỉnh và sự nghiệp KHĐT
7	Đào tạo, tập huấn về Kiến trúc điện tử cho các cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ trực tiếp triển khai Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	2016	Ngân sách tỉnh
8	Đào tạo, tập huấn về quản lý và vận hành Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông sau khi đã triển khai cho cán bộ quản lý và sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	2018-2020	Ngân sách tỉnh
D Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách					
1	Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk nông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2030	Sở Thông tin và Truyền thông		2016	Ngân sách tỉnh
2	Hoàn thiện các chính sách ưu đãi đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT-TT	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2016-2020	Ngân sách tỉnh
3	Hoàn thiện các quy chế về vận hành, sử dụng, thúc đẩy các ứng dụng CNTT-TT của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tư pháp	2016-2020	Kinh phí sự nghiệp
4	Xây dựng các chính sách ưu đãi, thu hút, bồi dưỡng nhân lực CNTT-TT	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	2016-2020	Ngân sách tỉnh